

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 257/2022/DS-PT
Ngày: 13-9-2022
V/v Tranh chấp quyền sử dụng đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Phúc

Các Thẩm phán:

Bà Lê Thị Kim Nga

Ông Nguyễn Văn Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nam - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Phạm Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 274/2022/TLPT-DS ngày 11 tháng 8 năm 2022, về việc: “Tranh chấp quyền sử dụng đất”

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 39/2022/DS-ST ngày 07 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thị xã K, tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 283/2022/QĐ-PT ngày 25 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Ông Võ Văn T, sinh năm 1966;

2. Bà Lê Thị H, sinh năm 1965;

Cùng địa chỉ: ấp A, xã B, thị xã K, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền cho bà Lê Thị H là ông Võ Văn T.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Võ Văn T: Luật sư Phạm Thị L- Văn phòng Luật sư Nguyễn Hòa Bình, Đoàn Luật sư tỉnh Long An.

- Bị đơn:

1. Ông Võ Văn D, sinh năm 1950;

2. Bà Trần Thị M, sinh năm 1955;

Cùng địa chỉ: Quốc lộ 62, khu phố 1, Phường 3, thị xã K, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền cho bà Trần Thị M là ông Võ Văn D

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Ủy ban nhân dân thị xã K;

Địa chỉ: Đường B, Phường 1, thị xã K, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn V – Chức vụ: Chủ tịch;

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông La Văn H – chức vụ: Phó trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã K.

2. Ông Võ Văn L, sinh năm 1944;

Địa chỉ: số C, đường B, khu phố C, phường 2, thị xã K, tỉnh Long An.

3. Bà Võ Thị H, sinh năm 1955;

Địa chỉ: ấp B, xã T, thị xã K, tỉnh Long An.

4. Ông Võ Văn H, sinh năm 1960;

Địa chỉ: số 67, đường Bạch Đằng, khu phố 2, Phường 2, thị xã K, tỉnh Long An.

5. Ông Võ Văn H, sinh năm 1962;

Địa chỉ: số 37, đường Lê Thị Khôi, phường 2, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

6. Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng, thị xã K, tỉnh Long An.

Địa chỉ: Quốc Lộ 62, phường B, thị xã K, tỉnh Long An.

Người kháng cáo: Bị đơn ông Võ Văn D

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của ông Võ Văn T, bà Lê Thị H là nguyên đơn có nội dung như sau:

Nguồn gốc thửa đất số 145, tờ bản đồ số 3, diện tích 4000m², tọa lạc tại xã Bình Hiệp, thị xã K, tỉnh Long An trước năm 1945 do ông Võ Văn H1 (chết năm 2001) và bà Nguyễn Thị U (chết năm 2012) khai Hng.

Ngày 06/5/2006, bà U và các con của bà U ông H1 đã thống nhất lập bản thừa kế để lại cho ông T 02 phần đất gồm: Phần thứ nhất thuộc các thửa số 192, 193, 194, tờ bản đồ số 3 và phần đất thứ 2 diện tích sử dụng khoảng 6000m² có vị trí tiếp giáp: Đông giáp ông Vũ Văn Hảo; Tây giáp ông Võ Văn D; Bắc giáp biên giới Campuchia. Trong tờ thừa kế trên có ông D vừa là người con thứ 5 của bà U với ông H1 và vừa là trưởng ấp ký tên. Năm 2001 ông H1, bà U cho ông D mượn tạm phần đất này để đào ao nuôi cá. Sau khi phân chia đất thì đến năm 2016, ông T lấy lại để canh tác sử dụng nhưng ông D không trả mà cho rằng phần đất này là của ông D và tranh chấp từ đó đến nay.

Sau khi Việt Nam và Campuchia cắm mốc giới thì phần đất diện tích khoảng 6000m² này giảm xuống còn 4.000m². Ngày 25/10/2018, Ban quản lý dự án thu hồi diện tích 768m² đất để làm đường tuần tra biên giới và áp giá bồi thường cho ông D; ông T đã làm đơn khiếu nại nên số tiền bồi thường hiện nay chưa ai được nhận.

Tại phiên tòa, ông T, bà H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: Ông T xác định không yêu cầu gì đối với Quyết định thu hồi đất và đền bù; Việc áp giá và số tiền đền bù 40.320.000đồng là chiết tính đền bù phần đất thu hồi để làm đường tuần tra biên giới, ông có ý kiến thống nhất diện tích thu hồi, không yêu cầu Tòa án giải quyết số tiền đền bù mà chỉ yêu cầu giải quyết phần đất chưa bị thu hồi.

Ông T yêu cầu tòa án xác định quyền sử dụng đối với hai phần bị cắt ra do đường tuần tra biên giới đi qua như sau: Phần đất thứ nhất là một phần thửa số 145, diện tích 2.017m²; Phần thứ hai là một phần thửa số 145, diện tích 270m² cùng tờ bản đồ số 3, tọa lạc tại xã Bình Hiệp, thị xã K, tỉnh Long An thuộc quyền sử dụng của ông T và bà H.

Tại phiên tòa, bị đơn ông Võ Văn D trình bày: Nguồn gốc thửa đất số 145, diện tích 4000m² tờ bản đồ số 3 tọa lạc tại xã Bình Hiệp, thị xã K, tỉnh Long An là có nguồn gốc của cha mẹ ông để lại và ông sử dụng từ năm 1979 đến nay, (ông đào ao nuôi cá); Ông không thừa nhận có việc mượn đất của ông T.

Đối với tờ thừa kế và quyền sở hữu tài sản lập ngày 06/5/2006, ông ký với vai trò là trưởng ấp nhằm mục đích giải quyết vấn đề xảy ra tranh chấp đất đai giữa ông bà và ông Nguyễn mà không nhằm mục đích bà U để lại cho ông T 6000m² đất. Đối với số tiền đền bù là 40.320.000đồng liên quan đến phần đất tranh chấp hiện nay ông chưa nhận. Ông D không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông T và bà H.

Tại phiên tòa sơ thẩm người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm ông Võ Văn L, bà Võ Thị H, ông Võ Văn H trình bày: Cha mẹ ông bà là ông H1 và bà U trước đó đã phân chia ruộng đất cho các con xong. Ngày 06/5/2006, bà U đã lập tờ thừa kế để lại tài sản cho ông T nhằm tránh việc tranh chấp giữa các anh em và xác định phần đất ông D và ông T đang tranh chấp trước đây là khoảng 6000m² thì bà U và các anh em trong đó có cả ông D cùng thống nhất để lại cho ông T được quyền sở hữu, sử dụng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân thị xã Kiến Tường có văn bản trình bày ý kiến như sau:

Nguồn gốc thửa đất số 145, diện tích 4000m² tờ bản đồ số 3 tọa lạc tại xã Bình Hiệp, thị xã K, tỉnh Long An là của mẹ ruột ông T và ông D. Không có đăng ký trong sổ mục kê, không ai kê khai đóng thuế hàng năm Nhà nước cũng chưa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ai.

Đối với phần diện tích 768m² là phần đất nằm trong quy hoạch đường tuần tra biên giới tỉnh Long An (giai đoạn 2017-2020) hiện đã có quyết định thu hồi, chiết tính và đền bù, hiện tại số tiền trên do Ban quản lý dự án công trình giao thông đang tạm giữ.

Đối với phần đất thuộc thửa đất 145 tờ bản đồ số 3 tọa lạc tại xã Bình Hiệp, thị xã K, tỉnh Long An mà ông T và ông D đang tranh chấp; Sau khi công trình đường Tuần tra biên giới đi qua đã tạo thành 02 phần đất như sau: Phần thứ nhất thuộc một phần thửa 145, diện tích 2.017m² và phần thứ hai thuộc một phần thửa 145, diện tích 270m² cùng tờ bản đồ số 3 tọa lạc tại xã Bình Hiệp, thị xã K, tỉnh Long An là không nằm trong quy hoạch của đường tuần tra biên giới, việc ông T yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định

khi bản án có hiệu lực pháp luật thì Ủy ban nhân dân sẽ triển khai thực hiện theo quy định.

Ý kiến người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng trình bày: Đối với phần diện tích 768m² thửa đất số 145, tờ bản đồ số 3 tọa lạc tại xã Bình Hiệp, thị xã K, tỉnh Long An. Ngày 14/3/2017 Bộ quốc phòng có quyết định số 735/QĐ-BQP về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án xây dựng đường tuần tra biên giới tỉnh Long An (giai đoạn 2017-2020) ngày 22/11/2018 Ủy ban nhân dân thị xã K có quyết định số 2826/QĐ-UBND về việc thu hồi đất và quyết định số 2872/QĐ-UBND ngày 26/11/2018 về việc bồi thường, hỗ trợ tài sản trên đất và việc áp giá bồi thường. Số tiền 40.320.000 đồng chưa chi trả theo quyết định số 2775/QĐ-UBND ngày 22/11/2019.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 39/2022/DS-ST ngày 07 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Long An tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn T và bà Lê Thị Mỹ H2 đối với ông Võ Văn D và bà Trần Thị M về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất”.

1.1. Công nhận cho ông Võ Văn T và bà Lê Thị Mỹ H2 được tiếp tục sử dụng phần đất sau:

- 01 phần thửa đất số 145, diện tích 2.017m², tờ bản đồ số 3, tọa lạc tại xã Bình Hiệp, thị xã K, tỉnh Long An. Phần đất có vị trí tiếp giáp: Đông giáp: Đất ông Võ Văn Thảo, chiều dài 42,6m; Tây giáp: Đất Ủy ban xã quản lý, chiều dài 49,5m; Nam giáp: Đường tuần tra biên giới, chiều dài 45,2m; Bắc giáp: Đất UBND xã quản lý, chiều dài 43,5m.

- 01 phần thửa đất số 145, diện tích 270m², tờ bản đồ số 3 tọa lạc tại xã Bình Hiệp, thị xã K, tỉnh Long An. Phần đất có vị trí tiếp giáp như sau: Đông giáp: Đất UBND xã quản lý, chiều dài 0m; Tây giáp: Đất Ủy ban xã quản lý, chiều dài 12,3m; Nam, Đông nam: giáp đất Ủy ban xã quản lý, chiều dài 45,1m; Bắc giáp: Đường tuần tra biên giới, chiều dài 43,8m;

Hai phần đất trên được thể hiện tại Mảnh trích đo bản đồ địa chính số không - 2019 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An duyệt ngày 23/12/2019.

1.2. Ông Võ Văn T và bà Lê Thị Mỹ H2 được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền đăng ký, kê khai để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các phần đất đã được công nhận nêu trên theo quy định của pháp luật.

2. Về chi phí tố tụng là 9.000.000đồng, do yêu cầu khởi kiện của phía ông T, bà H được chấp nhận nên buộc ông D, bà M phải chịu số tiền là 9.000.000 đồng. Số tiền này ông T, bà H tạm ứng và chi xong nên buộc ông Võ Văn D và bà Trần Thị M phải hoàn trả cho ông T, bà H 9.000.000đồng.

3. Về án phí:

Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho ông Võ Văn D và bà Trần Thị M.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và hướng dẫn thi hành án.

Ngày 13 tháng 6 năm 2022, ông Võ Văn D kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Phản tranh luận:

Ông Võ Văn D trình bày: phần đất tranh chấp ông D được cha mẹ cho từ năm 1990, ông D đã sử dụng phần đất này từ năm 1990 đến nay, khi cho cha mẹ ông không làm giấy tờ gì, ông không mượn đất của ông T nên không đồng ý trả đất lại cho ông T. Đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông T.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông T trình bày: Phần đất tranh chấp được bà U và các con của bà ông U ông H1 thống nhất cho lại ông T theo tờ thừa kế ngày 06/5/2006, ông D có ký tên trong tờ thừa kế này với vai trò là Trưởng ấp và là người con thứ Năm trong gia đình. Ông D kháng cáo cho rằng được cha mẹ cho đất nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông D, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về chấp hành pháp luật: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của nguyên đơn Võ Văn D là đúng quy định của pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Bị đơn cư trú tại phường 3 thị xã K, tỉnh Long An. các đương sự tranh chấp quyền sử dụng đất tọa lạc tại xã Bình Hiệp, thị xã K, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân thị xã K thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng quy của pháp luật.

[1.3]. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Võ Văn L, bà Võ Thị H, ông Võ Văn H (1960), Võ Văn H (1962), Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã K có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn Võ Văn D đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa án theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về nguồn gốc đất: Nguyên đơn và bà bị đơn đều thừa nhận nguồn gốc đất tranh chấp là của cha mẹ là ông Võ Văn H1 và bà Nguyễn Thị U để lại. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự đây là tình tiết không cần chứng minh.

[2.2] Nguyên đơn ông T cho rằng ông được mẹ và các anh chị em cho phần đất tranh chấp và được thể hiện theo tờ thừa kế ngày 06/5/2006, ông D thừa nhận ông có ký trong tờ thừa kế này với vai trò là trưởng ấp nhưng không nhằm mục đích xác nhận mẹ ông là Bà U và các anh chị em cho phần đất tranh chấp cho ông

T mà ông D ký với tư cách trưởng ấp nhằm giải quyết tranh chấp đất đai giữa ông Bá và ông Nguyên. Tuy nhiên, xét nội dung tờ thừa kế ngày 06/5/2006 không có nội dung nào giải quyết tranh chấp đất giữa ông Bá với ông Nguyên, do đó lời trình bày của ông D không có cơ sở. Từ đó có cơ sở xác định phần đất đang tranh chấp được bà U và các anh chị em lập tờ thừa kế cho ông T. Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án những người anh em khác của ông T và ông D là ông L, bà H, ông Hồng trình bày chữ ký của ông D trong tờ thừa kế ngày 06/5/2006 với tư cách là người con thứ Năm trong gia đình và là trưởng ấp, các ông bà xác nhận phần đất tranh chấp do mẹ là bà U và các anh em thống nhất cho ông T theo tờ thừa kế, từ đó đến nay cũng không có ai có ý kiến khiếu nại gì liên quan đến tờ thừa kế. Do đó có cơ sở xác định phần đất tranh chấp ông T được mẹ là bà Nguyễn Thị U và các con của bà U ông H1 cho theo tờ thừa kế ngày 06/5/2006.

[2.3] Ông D kháng cáo và trình bày phần đất tranh chấp được cha mẹ cho từ năm 1990, nhưng ông D không cung cấp được chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở chấp nhận lời trình bày của ông D.

[2.4] Quá trình giải quyết vụ án ông D không thừa nhận việc mượn phần đất tranh chấp của ông T để đào ao nuôi cá. Tuy nhiên, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm ông Võ Văn L, bà Võ Thị H, ông Võ Văn H là anh em ruột của ông T và ông D trình bày cha mẹ ông bà là ông H1 và bà U trước đó đã phân chia ruộng đất cho các con xong. Ngày 06/5/2006, bà U đã lập tờ thừa kế để lại tài sản cho ông T nhằm tránh việc tranh chấp giữa các anh em và xác định phần đất ông D và ông T đang tranh chấp trước đây là khoảng 6000m² thì bà U và các anh em trong đó có cả ông D cùng thống nhất để lại cho ông T quyền sở hữu, sử dụng (b U lục 109-111). Do đó, lời trình bày của ông T về việc cho ông D mượn phần đất tranh chấp để đào ao nuôi cá là có căn cứ chấp nhận.

[2.5] Tại văn bản số 2548/UBND-TNMT ngày 21/8/2020 (b U lục 230) Ủy ban nhân dân thị xã K, tỉnh Long An xác định phần đất đang tranh chấp còn lại gồm 2 phần, phần thứ nhất thuộc một phần thửa 145, diện tích 2.017m² và phần thứ hai thuộc một phần thửa 145, diện tích 270m² cùng tờ bản đồ số 3 tọa lạc tại xã Bình Hiệp, thị xã K, tỉnh Long An là không nằm trong quy hoạch của đường tuần tra biên giới việc ông T yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định khi bản án có hiệu lực pháp luật thì Ủy ban nhân dân sẽ triển khai thực hiện theo quy định.

[2.6] Từ những nhận định trên án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T là có căn cứ. ông D kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào mới nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của D, chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Tuy nhiên, án sơ thẩm không buộc ông D và bà Mót giao trả phần đất đang tranh chấp cho ông T và bà H là có thiếu sót nên cấp phúc thẩm bổ sung trong phần quyết định.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông D được miễn tạm ứng án phí và án phí dân sự phúc thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Võ Văn D;

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 39/2022/DS-ST ngày 07 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Long An.

Căn cứ các điều 26, 35, 39, 147, 148, 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 100, Điều 203 Luật Đất đai năm 2013; Điều 26, Điều 29, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn T và bà Lê Thị Mỹ H2 đối với ông Võ Văn D và bà Trần Thị M về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất”.

1.1. Công nhận cho ông Võ Văn T và bà Lê Thị Mỹ H2 được sử dụng phần đất sau:

- 01 phần thửa đất số 145, diện tích 2.017m², tờ bản đồ số 3, tọa lạc tại xã Bình Hiệp, thị xã K, tỉnh Long An. Phần đất có vị trí tiếp giáp: Đông giáp: Đất ông Võ Văn Thảo, chiều dài 42,6m; Tây giáp: Đất Ủy ban xã quản lý, chiều dài 49,5m; Nam giáp: Đường tuần tra biên giới, chiều dài 45,2m; Bắc giáp: Đất UBND xã quản lý; chiều dài 43,5m.

- 01 phần thửa đất số 145, diện tích 270m², tờ bản đồ số 3 tọa lạc tại xã Bình Hiệp, thị xã K, tỉnh Long An. Phần đất có vị trí tiếp giáp như sau: Đông giáp: Đất UBND xã quản lý, chiều dài 0m; Tây giáp: Đất Ủy ban xã quản lý, chiều dài 12,3m; Nam, Đông nam: giáp đất Ủy ban xã quản lý, chiều dài 45,1m; Bắc giáp: Đường tuần tra biên giới, chiều dài 43,8m;

Hai phần đất trên được thể hiện tại Mạnh trích đo bản đồ địa chính số không - 2019 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An duyệt ngày 23/12/2019.

1.2. Buộc ông Võ Văn D và bà Trần Thị M giao trả hai phần đất tại mục 1.1 nêu trên cho ông Võ Văn T và bà Lê Thị Mỹ H2.

1.3. Ông Võ Văn T và bà Lê Thị Mỹ H2 được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền đăng ký, kê khai để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các phần đất đã được công nhận nêu trên theo quy định của pháp luật.

2. Về chi phí tố tụng là 9.000.000đồng, do yêu cầu khởi kiện của phía ông T, bà H được chấp nhận nên buộc ông D, bà M phải chịu số tiền là 9.000.000 đồng. Số tiền này ông T, bà H tạm ứng và chi xong, nên buộc ông Võ Văn D và bà Trần Thị M phải hoàn trả cho ông T, bà H 9.000.000đồng.

3. Về án phí:

3.1. Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho ông Võ Văn D và bà Trần Thị M.

3.2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Võ Văn D được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

4. Về hiệu lực của bản án: Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

5. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND thị xã K;
- Chi cục THADS thị xã K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Phúc

Các thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Kim Nga- Nguyễn Văn Cảnh

Trịnh Thị Phúc

